TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2023/DS-ST
Ngày: 08 - 5 - 2023.
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tân.

Bà Trần Thị Mỹ Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Diễm Trinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Niềm - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2023/QĐST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP B**.

Địa chỉ: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaiholding Tower, số 210 đường T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

* Người đại diện hợp pháp ông Nguyễn Văn Y - Là Chuyên viên Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Bạc Liêu, theo giấy ủy quyền tham gia tố tụng ngày 19/4/2022 (vắng mặt)

Địa chỉ liên hệ: Số 56, đường T, phường F, TP B, tỉnh Bạc Liêu

- *Bị đơn*: Ông **Phan Văn T,** sinh năm 1974. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nguyên đơn Ngân hàng TMCP B yêu cầu:

Ngày 15/12/2020 Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Bạc Liêu với ông Phan Văn T đã ký kết hợp đồng tín dụng số HĐTD19A2020252. Số tiền vay là 250.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất vay 14%/năm, thời hạn vay 60 tháng, hình thức trả nợ gốc và lãi được trả cố định vào ngày 15 hàng tháng. Đến ngày 18/7/2021 Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Bạc Liêu đã giải ngân và ông Phan Văn T đã nhận đủ số tiền 20.000.000 đồng theo Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng quốc tế, thời hạn cho vay 36 tháng, lãi suất 28%/năm. Trong quá trình thực hiện hợp tín dụng và thẻ đến ngày 15/9/2021 thì phía ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ không thực hiện đúng như thỏa thuận làm phát sinh nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, làm việc trực tiếp với ông T nhưng ông T không khắc phục trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 08/5/2023 thì phía ông T còn nợ Ngân hàng các khoản gồm hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng tổng số tiền 272.344.830 đồng, trong đó nợ gốc là 212.215.240 đồng, lãi trong hạn 37.919.619 đồng, lãi quá hạn 22.209.971 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Văn T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 08/5/2023 là 272.344.830 đồng, trong đó nợ gốc là 212.215.240 đồng, lãi trong hạn 37.919.619 đồng, lãi quá hạn 22.209.971 đồng. Đồng thời, yêu cầu tính lãi kể từ ngày 09/5/2023 cho đến khi ông T trả hết nợ với lãi suất theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký.

- Bị đơn ông Phan Văn T vắng mặt: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thông báo thụ lý về việc thụ lý vụ án; Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, ông T vẫn không có biên bản trình bày ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ, yêu cầu đương sự cung cấp chứng cứ, thủ tục tống đạt văn bản tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử; Đồng thời tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký tuân thủ trình tự tố tụng tại phiên tòa, các đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại phiên tòa. Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay tín dụng còn nợ. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên xác định đây là vụ án dân sự "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn. Tòa án đã tống đạt hợp lệ lần thứ 02 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, riêng bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- *Về nội dung:*

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 08/5/2023 là 204.070.178 đồng. Nhận thấy, theo hợp đồng tín dụng số HĐTD19A2020252 ngày 15/12/2020 thì bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 250.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất vay 14%/năm, thời hạn vay 60 tháng, hình thức trả nợ gốc và lãi được trả cố định vào ngày 15 hàng tháng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn trả cho nguyên đơn được số tiền nợ gốc là 45.929.822 đồng. Đến ngày 15/9/2021 thì bị đơn ngưng không tiếp tục thanh toán nợ gốc theo kỳ như thỏa thuận cho nguyên đơn nên đã phát sinh nợ quá hạn. Xét thấy, việc bị đơn không tiếp tục trả nợ cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ các bên thỏa thuận tại Điều 7 của hợp đồng tín dụng số HĐTD19A2020252 ngày 15/12/2020. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc tính đến ngày 08/5/2023 là 204.070.178 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên HĐXX chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc vay thẻ tín dụng còn nợ tính đến 08/5/2023 là 8.145.062 đồng. Nhận thấy, theo Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng quốc tế ngày 18/7/2021 nguyên đơn có cho bị đơn vay vốn 20.000.000 đồng với hình thức qua thẻ tín dụng, thời hạn cho vay 36 tháng, lãi suất 28%/năm. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng tính đến ngày 15/9/2021 bị đơn đã rút số tiền vốn trong thẻ là 11.854.938 đồng. Tuy nhiên, quá hạn theo thỏa thuận nhưng không hoàn trả vốn lại cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc tính đến ngày 08/5/2023 là 8.145.062 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự nên HĐXX chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc tính lãi đối với số tiền nợ vốn bị đơn còn nợ 204.070.178 đồng kể từ ngày 15/9/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm, theo lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số HĐTD19A2020252 ngày 15/12/2020. Xét thấy, theo hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận lãi suất là 14%/năm cố định 03 tháng đầu tiên, sau ngày 15/3/2021 áp dụng lãi suất thả nổi và điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Xét thấy, các bên thỏa thuận mức lãi trong hợp đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.*" và hướng dẫn tại Điều 7, Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày

11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Do đó, đối việc nguyên đơn tính lãi theo bản tính lãi ngày 08/5/2023 với tiền lãi được tính như sau: lãi trong hạn còn nợ 37.919.619 đồng, lãi quá hạn 15.791.941 đồng là phù hợp theo quy định nên HĐXX chấp nhận.

[6] Xét về việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi đối với khoản vay thẻ tín dụng còn nợ tính đến 08/5/2023 là 8.145.062 đồng với mức lãi suất 28%/năm. Xét thấy, các bên thỏa thuận mức lãi trong hợp đồng là cao hơn so với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.*" và hướng dẫn tại Điều 7, Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Do đó, đối việc nguyên đơn tính lãi theo bản tính lãi ngày 08/5/2023 với tiền lãi được tính như sau: lãi trong hạn 0 đồng, lãi quá hạn 6.418.030 đồng là phù hợp theo quy định nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

[8] Từ những phân tích nêu trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B.

Buộc bị đơn Phan Văn T có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP B tính đến ngày 08/5/2023 với tổng số tiền còn nợ là 272.344.830 đồng *(hai trăm bảy mươi hai triệu ba trăm bốn mươi bốn ngàn tám trăm ba mươi đồng*). Trong đó, nợ gốc theo hợp đồng tín dụng là 204.070.178 đồng, lãi trong hạn 37.919.619

đồng, lãi quá hạn 15.791.941 đồng; nợ gốc theo thẻ tín dụng là 8.145.062 đồng, lãi trong hạn 0 đồng, lãi quá hạn 6.418.030 đồng.

Kể từ ngày 09/5/2023 cho đến khi ông Phan Văn T thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP B, thì hàng tháng ông Phan Văn T còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số HĐTD19A2020252 ngày 15/12/2020 và Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng quốc tế ngày 18/7/2021.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Phan Văn T chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm 13.617.242 đồng (*mười ba triệu sáu trăm mười bảy ngàn hai trăm bốn mươi hai đồng*).

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp là 5.650.000 đồng (*năm triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006409 ngày 21/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn